

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THUẾ HIỆN ĐẠI Ở VƯƠNG QUỐC ANH

TS. HỒ TUẤN DUNG
Đại học Bách khoa Hà Nội

1. Quá trình hình thành hệ thống thuế hiện đại ở Vương quốc Anh.

Cuộc cách mạng 1649 ở Anh là cuộc cách mạng dân chủ tư sản được coi là mốc mở đầu cho một thời kỳ mới cho lịch sử thế giới: thời Cận đại. Cuộc cách mạng này được các sử gia châu Âu gọi là “Cuộc cách mạng đầu tiên theo kiểu châu Âu”. Cách mạng 1649 thành công đã dẫn đến sự ra đời của một hệ thống chính trị mới: Nhà nước tư sản; Một phương thức quản lý nhà nước mới cũng được thiết lập: Phương thức quản lý tư bản chủ nghĩa.

Một loạt các sự kiện lớn: Nền Cộng hoà được thành lập; Crômoen (Cromowell) lên nắm chính quyền; Vua Sácơ I bị xử tử hình, Hiệp ước về hành hải được ban hành..., đã có một ảnh hưởng lớn đến vấn đề thuế khoá. Các hình thức ban hành sắc thuế, phương thức quản lý và thu thuế của thời phong kiến bắt đầu có sự thay đổi.

Ở giai đoạn đầu, cùng với sự gia tăng quyền lực của Nghị viện, nguyên tắc bỏ phiếu về việc ban hành hoặc bãi bỏ sắc thuế, định mức thuế thông qua các đại biểu do dân bầu ra được Nhà nước thực thi. Tức là các nghị sỹ có quyền bỏ phiếu tán thành hay

không tán thành việc ban hành hoặc bãi bỏ sắc thuế, tăng-giảm mức thuế.

Sang giai đoạn hai, cùng với việc bàn bạc các chương trình nghị sự khác, các cuộc họp của Nghị viện đồng thời cũng là nơi xem xét và thông qua ngân sách hàng năm. Tuy nhiên, Nghị viện vẫn không được phép lập dự toán ngân sách dài hạn.

Từ năm 1707, “Ủy ban toàn Nghị viện” bắt đầu xem xét việc lập dự thảo Luật Ngân sách nhà nước, trong đó có quy định về thuế (nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước). Sau năm 1773, quyền hạn của các nghị sỹ về vấn đề thuế khoá bắt đầu bị hạn chế. Nhà vua nắm quyền ban hành thuế, định mức thuế có thông qua Nghị viện, còn các khoản chi thuộc quyền quyết định duy nhất của nhà vua, sau khi trình Chính phủ. Việc bãi bỏ sắc thuế và giảm thuế suất là rất hạn chế. Quá trình hiện đại hoá của các thủ tục chi ngân sách, phương thức ban hành, quản lý và thu thuế ở Vương quốc Anh sớm hơn so với nước Pháp. Năm 1799, cuộc chiến tranh Anh - Pháp diễn ra, nhu cầu chi tiêu cho chiến tranh đặt ra những đòi hỏi mới về nguồn thu. Để đáp ứng nhu cầu này, nhà nước Anh đã ban hành và thử nghiệm việc thu thuế thu nhập. Sau đó, cuộc thử nghiệm thu thuế thu nhập bị gián đoạn

trong một thời gian. Đến năm 1842, thuế thu nhập tiếp tục được thực thi.

Năm 1846, chính sách tài chính mới của W. Gladstone (Phó chủ tịch “Ban Quản trị thương mại của Chính phủ thuộc Đảng Bảo thủ”) được thực hiện. Chính sách tài chính mới này đã tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp và thương mại của Anh phát triển mạnh mẽ. Nhà nước đã bãi bỏ luật thuế đánh vào lúa mì. Năm 1853, W. Gladstone ra thông báo là thuế thu nhập sẽ không áp dụng thường xuyên và sẽ dự kiến bãi bỏ thuế này vào năm 1860 (năm Vương quốc Anh thực hiện Hiệp định Tự do trao đổi thương mại giữa Anh và Pháp). Việc thực hiện Hiệp định này đồng nghĩa với việc giảm bớt tương quan các nguồn thu từ thuế hải quan. W. Gladstone đã lên án gay gắt nguyên tắc trực thu của thuế thu nhập và ca tụng việc giảm tới mức tối thiểu sự can thiệp của Chính phủ đối với sắc thuế này. Việc bãi bỏ hay không bãi bỏ thuế thu nhập được đưa ra bàn bạc cụ thể tại Nghị viện vào năm 1874. Cuối cùng thuế thu nhập trở thành một sắc thuế thường xuyên trong ngân sách nhà nước, nhưng có mức thuế suất rất thấp: 1% trên thu nhập của đối tượng chịu thuế.

2. Sự phát triển của ngân sách và thuế của Vương quốc Anh từ sau năm 1874 đến 1950:

Trong giai đoạn từ 1874 đến 1950, chi tiêu của nhà nước Anh đã tăng nhiều hơn so với thu nhập quốc dân. Tuy nhiên, tốc độ tăng chỉ tiêu này không đều. Ví dụ:

1880 đến 1890:	tăng dao động từ 12 -> 10%
1890 đến 1900:	10 -> 15%
1900 đến 1910:	17 -> 15%
1910 đến 1920:	10 -> 75%
1920 đến 1930:	30 -> 33%
1930 đến 1940:	36 -> 40%
1940 đến 1950:	81 -> 38% (3)

Trong giai đoạn này, hai cuộc đại chiến thế giới đã đánh dấu bước nhảy vọt quan trọng về tài chính ở Anh. Hai nhà nghiên cứu người Anh là Peacock và Wisseman đã nhìn nhận và đánh giá các sự kiện này như “một tác động chuyển dịch” nền tài chính công của Anh. Biểu hiện: Trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), tỷ trọng chi ngân sách nhà nước trong tổng thu nhập quốc nội tăng dao động từ 10% đến 75% và trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), tỷ trọng chi ngân sách nhà nước trong tổng thu nhập quốc nội tăng dao động từ 30% đến 40%. Trước tình hình đó, yêu cầu đặt ra là cơ cấu thuế phải đáp ứng được nhu cầu chi tiêu của Nhà nước. Thuế phải được sửa đổi và việc sửa đổi này không đơn thuần chỉ mang tính số lượng.

Để đáp ứng yêu cầu trên, đồng thời cũng để đảm bảo nguồn chi của Nhà nước, thành phần cơ cấu thuế hoàn toàn được “cách mạng hoá”: thuế gián thu được tăng cường (cả về số lượng sắc thuế và mức thuế). Thuế trực thu cũng được điều chỉnh. Cuộc “cách mạng hoá” đã làm cho cơ cấu thu trong hệ thống thuế có sự thay đổi: Năm 1880 số thu từ thuế gián thu chiếm xấp xỉ 87% trong tổng số thu

của các loại thuế. Năm 1923 tỷ trọng này chiếm xấp xỉ 51%. Năm 1950, tỷ trọng này vẫn xấp xỉ 53%. Còn thuế trực thu cũng dần dần chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu của

ngân sách quốc gia. Năm 1950, hai sắc thuế cơ bản của thuế trực thu là thuế thu nhập và thuế quyền sở hữu tài sản chiếm xấp xỉ 47% tổng số thu từ thuế trực thu.

Bảng I: Cơ cấu thuế của Anh giai đoạn 1880 – 1950
(các khoản đóng góp xã hội)

Năm	Thuế đánh vào hàng hoá và dịch vụ	Thuế đánh vào thu nhập và vốn
1880	86,9%	13,1%
1885	82,9%	17,1%
1890	75,6%	24,4%
1895	76,2%	23,8%
1905	69,2%	30,8%
1913	63,9%	36,1%
1923	50,1%	49,9%
1933	55,3%	44,7%
1938	53,1%	46,9%
1944	40,3%	59,7%
1948	49,6%	51,4%
1950	52,3%	47,7%

Nguồn: Urula. L. Hicks, "Tài chính công Anh, cơ cấu và sự phát triển 1880-1950", Tạp chí của Trường Đại học Oxford, 1954.

3. Quá trình phát triển của một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế hiện đại của Vương quốc Anh:

a. Thuế thu nhập:

Vào cuối thế kỉ XIX, cuộc chiến tranh Nam Phi nổ ra đã kéo theo việc mở rộng các dịch vụ xã hội. Đây là những tiền đề tạo điều kiện cho sự phát triển của thuế thu nhập và thuế chuyển nhượng quyền sở hữu. Nhưng dưới thời trị vì của Nữ hoàng Victoria, Nhà nước chỉ cho phép lập biểu thuế suất với mức thuế thấp với lí do "cần phải khuyến khích

tiết kiệm". Biểu thuế suất chuẩn của thuế thu nhập đánh vào cá nhân và doanh nghiệp là 1 siling và 4 pence/bảng Anh (1siling tương đương với 1/20 bảng Anh).

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, yêu cầu đặt ra là phải có nguồn thu dài thọ cho chiến tranh. Nhà nước đã thực hiện tăng biểu thuế suất của thuế thu nhập lên 4 siling và sau đó là 6 siling/ bảng Anh, có áp dụng miễn thuế cho một số đối tượng có thu nhập thấp. Bên cạnh biểu thuế suất tiêu chuẩn này, Nhà nước còn bổ sung thêm một loại "thuế phụ".

Thuế thu nhập được tính trên cơ sở: Thu nhập lãi ròng phải chịu thuế (trừ đi các chi phí cần thiết của thu nhập này) và từ số tiền lợi tức thu được qua đầu tư dưới một số hình thức tiết kiệm. Cho đến năm 1947, thu nhập lãi ròng của cá nhân và doanh nghiệp đều bị đánh thuế như nhau. Thuế là bình đẳng cho dù việc chia lợi nhuận được thực hiện dưới hình thức nào (giữ lại hay phân bổ), loại hình doanh nghiệp nào (cá thể hay hợp doanh). Có 4 biểu thuế suất dành cho các đối tượng chịu thuế, đó là: 1) Biểu thuế suất cận biên cho người độc thân, thu nhập doanh nghiệp; 2) Biểu thuế suất trung bình cho người độc thân, thu nhập doanh nghiệp; 3) Biểu thuế suất cận biên gia đình 3 con, thu nhập từ lao động; 4) Biểu thuế suất trung bình cho gia đình 3 con, thu nhập từ lao động.

Thuế suất thu nhập từ quyền sở hữu lợi tức cổ phiếu được Nhà nước trích thu từ đầu nguồn để tránh việc trốn thuế.

Vào thời tái vũ trang năm 1937, trong lịch sử Vương quốc Anh, Nhà nước đã áp dụng một loại đóng góp đặc biệt đối với các doanh nghiệp cho nền quốc phòng. Trong thời gian đại chiến thế giới thứ II, Nhà nước đã đặt thêm thuế "lợi nhuận siêu ngạch", trong đó có tính đến cả "lợi nhuận siêu thường". Năm 1947, thuế này được chuyển thành thuế lợi nhuận. Từ năm 1951, do yêu cầu cần thiết của việc kích thích đầu tư, Nhà nước bắt đầu phân loại thu nhập và ban hành các biểu thuế suất đánh vào từng loại thu nhập khác nhau.

Năm 1950, thuế thu nhập đánh vào các cá nhân ở Anh chiếm khoảng 60% số thu từ thuế thu nhập. Biểu thuế suất của thuế thu nhập là biểu thuế suất lũy tiến. Biểu thuế này đã trở thành một ví dụ điển hình về biểu thuế đối với nước Mỹ và các nước Bắc Âu. Thuế suất rất khắt khe, cho dù đã tính đến hoàn cảnh gia đình, cũng như các mức thuế đầu tiên đánh vào các đối tượng có thu nhập thấp. Do vậy, trên thực tế, số lượng đối tượng chịu thuế tăng lên rất nhanh: từ 4 triệu người năm 1938, tăng lên 16 triệu người năm 1952.

b. Thuế tiêu thụ:

Thuế tiêu thụ của Vương quốc Anh là một thuế sắc mang tính truyền thống. Hai nguồn thu chính của thuế tiêu thụ là thuế thuốc lá và thuế rượu (thuế thuốc lá chiếm 1,7% thu nhập quốc dân năm 1938 và 4,7% năm 1952; thuế rượu chiếm 3,1% thu nhập quốc dân năm 1952). Ngoài ra còn có một số sắc thuế tiêu thụ khác như: thuế tem, thuế xăng dầu, thuế xe cộ, thuế quan, thuế địa phương (thuế nhà đất). Các thuế suất này số thu chiếm tỷ lệ không đáng kể, "chỉ mang tính chất bổ sung thêm cho bảng tổng hợp các sắc thuế".

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nhà nước lập ra thuế chung đánh vào doanh số bán hàng. Từ năm 1940, thuế này gọi là thuế tiêu dùng. Biểu thuế suất của thuế tiêu dùng rất cao: 1/3, 2/3..., có khi lên đến 100% giá trị hàng hoá. Mặc dù vậy, Nhà nước cũng đã áp dụng một số chế độ miễn, giảm rất lớn cho một số loại hàng hoá thiết yếu.

Bảng 2: Các nguồn thu chính của ngân sách Anh những năm 1938, 1944, 1950
(đơn vị: triệu bảng Anh; năm ngàn sách)

Nguồn thu	1938	1944	1950
1. Thuế nhà nước			
- Thuế đánh vào thu nhập và vốn			
+ “Thuế thu nhập”	312	1.310	1.414
+ “Phụ thuế”	59	74	121
+ “Thuế lợi tức”	15	508	268
+ Thuế chuyển nhượng	78	111	186
- Đánh vào hàng hoá và dịch vụ			
+ Thuốc lá	84	383	604
+ Rượu	107	356	398
+ Tem	21	57	55
+ Xe cộ	35	53	61
+ Xăng	58	111	144
+ Hải quan	45	46	63
+ “Thuế tiêu dùng”	0	98	303
2. Thuế địa phương	215	235	344
3. Đóng góp xã hội	109	140	443

Nguồn: U. L. Hicks, “*Tài chính công Anh, cơ cấu và sự phát triển 188-1950*”,
Tập chí của Trường Đại học Oxford, 1954.

Như vậy, sau khi Cách mạng Tư sản Anh thành công, một nhà nước mới, nhà nước tư sản đã ra đời. Sự ra đời của một thể chế chính trị mới đã dẫn tới một phương thức quản lý tài chính mới cũng được thiết lập nhằm đảm bảo cho sự tồn tại của nhà nước tư sản, trong đó thuế, nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước, được đặc biệt chú trọng.

Cho đến năm 1950, hệ thống thuế hiện đại của Anh về cơ bản đã được hoàn thiện. Các loại thuế truyền thống vẫn được Nhà nước kế thừa, có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với các đối tượng chịu thuế. Thuế gián thu ngày càng được tăng cường và mở rộng cả về thuế sắc, mức thuế và số thu từ thuế gián thu ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số thu của ngân sách nhà nước. Sự phát triển của hệ thống thuế hiện đại ở Anh giai

đoạn 1648 – 1950 là cơ sở để Anh tiến hành cải cách hệ thống thuế của mình vào những năm 70 – 80 của thế kỉ XX – thời kì khủng hoảng kinh tế thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alain Ruellan. *Thuế*. Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Septembre 1992.
2. *Lịch sử thế giới cận đại*. Nxb Giáo dục, Hà Nội
3. Maurice Basle. *Systemes fiscaux*. Dalloz, 11 Rue Soufflot, 75240. Paris Cedex 05, 1989.
4. Patrick Delage – Daniel Dubost – Marc Simmony. *Ngân sách nhà nước*. Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Octobre 1992.
5. Urula. L. Hicks, “*Tài chính công Anh, cơ cấu và sự phát triển 1880 - 1950*”, Tập chí của Trường Đại học Oxford, 1954.